

TIẾP TỤC TÍCH LŨY

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Thủy sản cuối năm 2024

Kim ngạch xuất khẩu (XK) cá tra phục hồi, giá bán được cải thiện. Theo Agromonitor, XK cá tra Việt Nam tháng 08/2024 đạt 80,6 nghìn tấn, +5.9% yoy về lượng và +1.9% yoy về giá trị. Giá XK tiếp tục xu hướng cải thiện, đạt ~3.17 USD/kg (+6% yoy).

Sức mua của người tiêu dùng được kỳ vọng cải thiện sẽ tác động tích cực đến XK cá tra của Việt Nam, đồng thời nhu cầu về các sản phẩm làm đẹp từ cá ngày càng gia tăng nhờ vào sự nhận thức ngày càng cao về lợi ích của các thành phần có nguồn gốc từ cá góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp ngày càng cho ra nhiều sản phẩm phù hợp.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 2,05 điểm trong phiên 08/10 kết phiên ở mức 1.271,98 điểm. Thanh khoản tăng 25,09% so với phiên giao dịch ngày 08/10. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 118 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục tích lũy quanh 1.265 - 1.280 điểm trong phiên giao dịch ngày 09/10. Thị trường tiếp tục tạo vùng cân bằng ngắn hạn ở ngưỡng 1.270 điểm khi dòng tiền tăng trở lại. Nhiều doanh nghiệp đã bắt đầu công bố kết quả kinh doanh Q3, kỳ vọng khối ngoại sẽ sớm trở lại mua ròng. Lực cầu dự kiến sẽ giữ vững quanh 1.270 điểm, góp phần nâng đỡ thị trường trong các phiên tới. Vùng 1.260 điểm là mức hỗ trợ quan trọng trong giai đoạn phục hồi này. Hình thành giá kết phiên trên kháng cự sẽ góp phần kích thêm lực cầu và xác nhận kết thúc nhịp điều chỉnh hiện tại.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	49,60	50,91	1.282,85	1.272,08	1.259,92	1.266,22
Hành động	Quan sát	Mua	Quan sát	Quan sát	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VHC

Khuyến nghị: **Mua**TP: **78.200 VND** | UPSIDE: **+12%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT nên tập trung ưu tiên vào các nhóm ngành có tiềm năng trong giai đoạn cuối năm như bán lẻ, chứng khoán, ngân hàng, đầu tư công, bất động sản khu công nghiệp,... để đón đầu sự dịch chuyển dòng tiền. Các vị thế mới nên được mở khi có tín hiệu vận động lực cầu rõ nét hơn.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.271,98	0,16
KLCP (triệu CP)	678,7	25,09
GTGD (tỷ VND)	15.729	32,75
Khớp lệnh	14.967	39,35
Thỏa thuận	761,7	-31,29
HNX-Index		
Đóng cửa	231,52	-0,41
KLCP (triệu CP)	67,72	9,44
GTGD (tỷ VND)	1.440	26,09
UPCoM		
Đóng cửa	92,45	-0,02
KLCP (triệu CP)	37,46	4,82
GTGD (tỷ VND)	540,8	-4,70

Diễn biến TTCK Mỹ: Phố Wall đã có một phiên giao dịch mạnh mẽ đối với các chỉ số trung bình chính khi cổ phiếu công nghệ hoạt động tốt hơn và giá dầu giảm so với mức cao nhất. Chỉ số Dow Jones tăng 126 điểm, tương đương 0,3%. S&P 500 tăng gần 1%, trong khi Nasdaq tăng khoảng 1,5%.

Thế giới: Hiện tại, nguồn cung nội địa đáp ứng khoảng 60% nhu cầu khí đốt của nước này, nhờ chương trình cải cách nhằm gia tăng nguồn cung và tiêu thụ nội địa. Trung Quốc đã dành nhiều năm để tích trữ khí đốt với khối lượng nhập khẩu cao khi giá giảm. Năm nay, Trung Quốc tiếp tục gia tăng lượng khí đốt nhập khẩu, nâng lượng dự trữ lên mức cao nhằm tránh tình trạng thiếu hụt nguồn cung vào mùa Đông. Là nước nhập khẩu khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) lớn nhất thế giới, Trung Quốc dự kiến sẽ giữ vững vị trí số một trong năm nay và năm tới, đồng thời trở thành quốc gia có ảnh hưởng ngày càng lớn trên thị trường toàn cầu khi kho lưu trữ khí đốt tự nhiên của nước này gần đạt công suất tối đa trước mùa Đông.

Việt Nam: Theo số liệu từ VASEP, xuất khẩu cá tra Việt Nam trong quý 3/2024 ước đạt 544 triệu USD, tăng gần 14% so với quý 3/2023. Xuất khẩu cá tra 9 tháng đầu năm mang về kim ngạch 1,46 tỷ USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, nhóm cá tra chế biến tuy chiếm tỷ trọng khiêm tốn nhưng tăng đột phá 42%, cá tra nguyên con đông lạnh tăng 24%, cá tra phile/cắt khúc đông lạnh tăng nhẹ 4%. Xuất khẩu (XK) cá tra 9 tháng đầu năm nay được cho là khá khả quan so với cùng kỳ năm ngoái, khi cả kim ngạch XK liên tục ghi nhận tăng trưởng dương. Tuy nhiên, số liệu Hải quan cho thấy nửa đầu tháng 9/2024, một số thị trường lớn chứng kiến sụt giảm nhẹ như Trung Quốc & Hồng Kông giảm 19%, trong đó riêng Hồng Kông giảm 17%, Thái Lan giảm 23%. Lũy kế XK cá tra tính đến ngày 15/9/2024 sang các thị trường nhìn chung vẫn ghi nhận tăng trưởng do kim ngạch XK các tháng trước đó đạt kết quả khá tích cực.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giao dịch quanh mức 24.845.

Thép: Giá thép thanh tương lai giảm xuống còn 3.370 CNY/tấn (476,35 USD/ tấn) từ mức cao nhất trong ba tháng là 3.420 CNY (483,42 USD/ tấn) đạt được ngay trước khi thị trường đóng cửa cho Tuần lễ Vàng của Trung Quốc khi thị trường đánh giá tác động của các biện pháp kích thích từ chính phủ Trung Quốc đối với nhu cầu kim loại đen.

DXG: Trong phiên giao dịch ngày 1/10, Dragon Capital mua vào 863.900 cổ phiếu DXG, nâng tổng mức sở hữu DXG lên hơn 80 triệu. Cụ thể, theo báo cáo gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần tập đoàn Đất Xanh về thay đổi sở hữu của nhóm đầu tư nước ngoài là cổ đông lớn, 5 thành viên của nhóm quỹ đầu tư Dragon Capital đã mua tổng cộng 863.900 cổ phiếu DXG trong phiên giao dịch ngày 1/10. Tính theo giá chốt phiên hôm 1/10 là 16.700 đồng/cổ phiếu, nhóm quỹ ngoại này đã chi ra khoảng hơn 14,4 tỷ đồng để mua vào số cổ phiếu nói trên. Sau giao dịch này, Dragon Capital nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Đất Xanh từ 10,9874% lên thành 11,1073%.

KBC: Ngày 25/9, tập đoàn Trump Organization và CTCP Dịch vụ Khách sạn Hưng Yên - công ty con của Đô thị Kinh Bắc (Kinh Bắc City) - đã công bố sự hợp tác thực hiện tổ hợp dự án tổ hợp khách sạn 5 sao, sân golf theo tiêu chuẩn quốc tế, khu dân cư sang trọng và các tiện ích đẳng cấp tại Việt Nam. Cùng ngày, UBND tỉnh Hưng Yên đã ký kết Biên bản ghi nhớ với Tổ hợp các nhà đầu tư được Trump organization lựa chọn gồm tập đoàn Phát triển Hưng Yên, IDG (quỹ Đầu tư của Mỹ), Horitus - (quỹ đầu tư của Mỹ) để xây dựng tổ hợp cao cấp, hiện đại, quy mô lớn đủ tiêu chuẩn cao quốc tế với tổng vốn đầu tư khoảng 1,5 tỷ USD. Tổ hợp bao gồm hệ thống sân golf Vip 54 hố đồng bộ resorts cao cấp và hệ thống villa, để phục vụ cho những sự kiện đặc biệt, các hội nghị cấp cao. Ngoài ra còn có sân golf 54 hố phục vụ đại chúng và quần thể đô thị, nhà ở hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển mạnh mẽ, góp phần đưa tỉnh Hưng Yên lên thành phố trực thuộc Trung ương trong tương lai không xa.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.751,13	0,97	20,57
DJIA	42.080,37	0,30	11,65
Nasdaq	18.182,92	1,45	21,13
Shanghai	3.489,78	4,59	17,31
Hang Seng	20.926,79	-9,41	22,76

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.622,27	-0,82	27,13
Dầu WTI	73,73	-4,92	2,90
Dầu Brent	77,33	-4,78	0,38
Than	150,80	-1,44	3,01
Đồng	4,43	-1,84	14,10
Quặng sắt	112,39	3,26	-17,58
Thép	476,35	-1,48	-13,59

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	102,48	0,01	1,09
USD/JPY	148,23	0,18	5,08
USD/CNY	7,07	0,11	-0,71
EUR/USD	1,10	0,01	-0,54
GBP/USD	1,31	0,11	2,90

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	1.020,61	26,95	2,08
HCM	523,26	30,60	-1,61
LPB	532,34	33,30	4,88
MBS	430,30	30,00	-5,36
VCI	505,19	37,30	-0,80

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	1.020,61	26,95	2,08
MWG	721,93	65,20	-1,66
TPB	569,55	17,55	0,29
VPB	558,96	20,10	0,50
LPB	532,34	33,30	4,88

VHC

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (08/10/2024)

70.300

Giá mục tiêu

78.200

Tiềm năng tăng trưởng

11%–13%

Vùng mua

69.500–70.300

Ngưỡng cắt lỗ

<67.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 6T đầu năm, VHC đạt doanh thu 6.074 tỷ đồng (+22% yoy). Lợi nhuận sau thuế đạt 484 tỷ đồng (-27% yoy) hoàn thành 57% và 66% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận ròng năm 2024

Triển vọng xuất khẩu tăng mạnh: Việc Mỹ cấm nhập khẩu thủy sản từ Nga mở ra cơ hội lớn cho cá tra Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ. Bên cạnh đó, nguồn cung cá rô phi đang thiếu hụt tại thị trường Mỹ và Trung Quốc, khiến giá bán tăng cao. Nhờ lợi thế về giá cả cạnh tranh, cá tra có thể trở thành sản phẩm thay thế tiềm năng cho cá rô phi. Đồng thời, tồn kho tại Mỹ đang ở mức thấp. Điều này kỳ vọng sẽ giúp VHC gia tăng xuất khẩu tại hai thị trường chủ chốt này, góp phần cải thiện doanh thu nhờ đặc biệt giai đoạn cuối năm thường là mùa cao điểm xuất khẩu cá tra

Mảng Collagen & gelatin: VHC dự kiến mở rộng thêm 50% công suất sản xuất lên 7.000 tấn/năm trong năm 2024. Kỳ vọng việc mở rộng công suất sẽ tạo động lực chính cho mảng kinh doanh này khi nhu cầu tiêu thụ Collagen & gelatin toàn cầu dự kiến sẽ tăng mạnh.

Biên gộp kỳ vọng cải thiện dần theo quý nhờ giá bán tăng dần và giá đầu vào ổn định. Giá đầu vào của thức ăn là khô đậu tương ở mức thấp và chưa có dấu hiệu phục hồi sẽ giúp giá đầu vào thức ăn của VHC giảm. Bên cạnh đó, giá cá nguyên liệu duy trì ở mức thấp do (1) giá cá giống kỳ vọng giảm dần theo tháng do nhu cầu thả nuôi giảm và giá hiện ở mức cao so với cùng kỳ (2) giá thức ăn giảm.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Thực phẩm & đồ uống
Biến động giá 1Y	50.900–79.300
KLGDBQ 10D (CP)	444.820
Vốn hóa (tỷ đồng)	15.711,72
BVPS	37.361
P/E (lần)	21,61
P/B (lần)	1,92
EPS (VND)	3.253,4
SL CPLH (triệu CP)	224,45
Tỷ lệ free-float (%)	45,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	29,36
ROA (%)	5,99
ROE (%)	8,79

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VHC đang nỗ lực lấy lại các mốc hỗ trợ MA ngắn và dài hạn, đồng thời các đường chỉ báo RSI, MFI cho xu hướng tích lũy hướng về vùng an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua an toàn.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	45,31	Quan sát
MFI	42,57	Quan sát
MA10	71,00	Quan sát
MA20	70,87	Quan sát
MA50	71,02	Quan Sát
MA100	72,33	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	DBC	Theo dõi	27,0-28,0			32.200	26.100			
2	DCM	Theo dõi	37,9-38,8			41.700	36.300			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			11,5%
2	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			-0,7%
3	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			0,0%
4	QNS	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			1,3%
5	GMD	Nắm giữ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000			-3,7%
6	SAB	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			-2,1%
7	VHM	Nắm giữ	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100			-3,0%
8	GAS	Nắm giữ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600			0,0%
9	PAN	Nắm giữ	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300			3,7%
10	PVD	Nắm giữ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500			2,7%
11	HAH	Nắm giữ	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100			2,3%
12	HSG	Nắm giữ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700			2,2%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%
26	NT2	Chốt lời	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300	26/9/24	20.250	3,8%
27	HDG	Chốt lời	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200	26/9/24	29.350	7,7%
28	VPB	Chốt lời	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800	27/9/24	20.100	11,4%
29	VCG	Chốt lời	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500	27/9/24	19.100	4,9%
30	GVR	Chốt lời	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000	27/9/24	36.650	5,5%
31	HVN	Chốt lời	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500	30/9/24	21.500	0,5%
32	PC1	Chốt lời	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900	01/10/24	29.200	3,5%
33	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
34	DGW	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
35	DXG	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%
36	MWG	Chốt lời	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500	03/10/24	67.400	6,1%
37	POW	Chốt lời	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300	03/10/24	13.300	4,7%
38	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
39	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
40	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.